TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Bà Bùi Thùy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 802/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn T (tên gọi khác là Vũ Tuấn A), sinh ngày 22 tháng 12 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 72 P, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Vũ Thị M; có vợ là Vũ Thị N và 05 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 20-6-2008 Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (đã được xóa án tích); ngày 02-11-2009 Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-5- 2018, bị tạm giam tại Trại giam Hải Phòng từ ngày 31-5-2018. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Phạm Duy Khoa, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Đào Minh T, sinh ngày 08-3-2001; địa chỉ: Số 9A3, Tổ 4, Cụm 8, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 9A 3, Tổ 4, Cụm 8, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1974 và chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Số 227 đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Tuấn A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24-5-2018 Vũ Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16M7-3864 đến quán Internet ở số 755 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận K, thành phố Hải Phòng để chơi điện tử. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T quan sát thấy khu vực để xe không có người trông coi nên nảy sinh ý định sẽ trộm cắp xe đạp điện bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T dắt 01 chiếc xe đạp điện màu đen đã qua sử dụng đang dựng ở khu vực để xe trong quán. Do không có chìa khóa nên T đạp xe bằng chân. T đạp xe đến số 227 đường Trần Tất Văn, phường Tràng Minh, quận K, thành phố Hải Phòng là cửa hàng mua bán xe đạp điện của anh Bùi Văn B. T vào quán nhờ anh B sửa xe, anh B đồng ý. Trong lúc sửa xe, T có đề nghị anh Bé mua xe nhưng anh B không mua, cùng lúc đó chị Trần Thị Lan A, là vợ của anh B đi từ trong nhà ra hỏi mua xe của T. T và chị Lan A thống nhất giá mua bán là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Khi mua bán, T không nói cho chị Lan A biết đây là xe do T trộm cắp. Số tiền bán xe, T dùng trả tiền nợ, trả tiền xe ôm, số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Ngày 25-5-2018 Vũ Văn T đến Công an quận K, thành phố Hải Phòng đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận K đã thu giữ vật chứng gồm: 01 xe đạp điện màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16M7-3864; 01 Giấy mua bán xe máy của cửa hàng mua bán xe máy Kim Hải; 01 mũ lưỡi trai màu nâu đã cũ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐG ngày 28-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K đã kết luận: "01 chiếc xe đạp điện màu đen đã qua sử dụng … có giá là 4.000.000đ".

Ngày 30-7-2018 tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Văn T về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn T và người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khi phạm tội, cũng như nguyên nhân, điều kiện phạm tội và chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo, xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Vũ Văn T được hưởng án treo. Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 24-5-2018 tại quán Internet số 775 đường Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận K, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của anh Đào Minh Tuấn 01 xe đạp điện trị giá 4.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Trộm cắp tài sản". Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 20-6-2008 Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 03-11-2009 Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tính đến ngày phạm tội, cả hai bản án này của bị cáo đã được xóa án tích nên không tính để xác định là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, do vậy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động, nhờ vợ bị cáo bồi thường cho người liên quan số tiền 1.600.000 đồng để khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được địa phương công nhận là hộ nghèo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[7] Về ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn: Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, đã bán tài sản cho người khác. Sau khi bị cáo đầu thú mới thu hồi được tài sản. Đồng thời, bị cáo đã tác động để vợ bị cáo bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được đánh giá là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, như vậy thiệt hại thực tế của vụ án đã xảy ra, không có căn cứ chấp nhận ý kiến này của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K.

[8] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo: Hội đồng xét xử đã rất thận trọng xem xét, đánh giá nhân thân, hoàn cảnh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nay lại tiếp tục vi phạm, không có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội được do đó không chấp nhận ý kiến này của người bào chữa.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Vũ Văn T không có việc làm, không có thu nhập, thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về dân sự: Bị hại Đào Minh T và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn B, chị Trần Thị Lan A không yêu cầu bị cáo Vũ Văn T bồi thường do vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe đạp điện màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là xe của anh Đào Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận K, thành phố Hải Phòng đã trả lại ch anh T. Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16M7-3864; 01 giấy mua bán xe của cửa hàng xe máy Kim Hải và 01 mũ lưỡi trai đã cũ; quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nhung, là vợ bị cáo. Chị N không biết T sử dụng xe vào mục đích trộm cắp tài sản nên đã trả lại cho chị N. Quyết định xử lý các vật chứng nêu trên của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận K, thành phố Hải Phòng là đúng quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này có Trần Thị Lan A là người mua xe đạp điện của Vũ Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định Lan A biết xe đạp điện do bị cáo T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 25-5-2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Văn T.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn T.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại; đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận K;
- CQTHAHS - Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Chính **Bùi Thùy Linh** **Hoàng Minh Thông**